

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HSST

Ngày 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu

- T ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, T ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn H sinh năm 1998, tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ Phạm Thị O và có 02 con. Tiền án: Không; tiền sự ngày 13/7/2019 bị Công an xã K xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, ngày 18/7/2019 bị Công an xã K xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Về nhân thân ngày 19/9/2019 bị UBND xã K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/11/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh Bùi Văn T sinh năm 1979; địa chỉ xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1993; địa chỉ xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Bùi Văn T làm đại lý bán bia tại nhà ở xóm C, xã K. Anh T có chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72 dùng để chở bia đi giao hàng. Tối ngày 09/11/2022 anh T đỗ xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72 trước cửa nhà ở xóm C, xã K; anh T không khóa cửa xe ô tô, chìa khóa xe ô tô vẫn để trong Cabin ô tô rồi vào trong nhà

đi ngủ. Lúc này trên thùng xe ô tô có 06 vỏ thùng bia NADA bằng Inox, 12 thùng bia HUDA (loại 24 lon), 48 thùng bia HALIDA (trong đó có 22 thùng loại 28 lon, 25 thùng loại 24 lon, 01 thùng còn lại 16 lon), 16 két bia HALIDA (trong đó có 11 két loại 24 chai, 05 két loại 20 chai), 03 két bia BLANC (loại 24 chai), 04 két bia HANIKEN (loại 24 chai), 04 két bia TUBORG (trong đó có 03 két loại 24 chai, 01 két còn lại 19 chai và 05 vỏ chai bia, 01 thùng dầu hào MAGGI (loại 24 chai).

Khoảng 00 giờ 40 ngày 10/11/2022 H đi đến trước nhà anh T quan sát, kiểm tra thấy xe thấy ô tô biển kiểm soát 35C-081.72 không khóa cửa, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô. H mở cửa xe ô tô lên Cabin tìm lấy chìa khóa rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72 cùng toàn bộ tài sản trên xe ô tô đi theo quốc lộ 1A đi lên thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ.

Sau khi anh T phát hiện bị mất xe ô tô, đến khoảng 06 giờ cùng ngày anh T đến Công an xã K trình báo. Sau khi được gia đình thông báo về việc Cơ quan điều tra đã phát hiện H là người đã trộm cắp xe ô tô của anh T nên đến 11 giờ cùng ngày H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72 chở toàn bộ tài sản trên xe ô tô về Công an huyện Y đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 điện thoại OPPO A55 số sim thuê bao 0877926882; 01 quần dài màu đen; 01 áo phông màu đỏ; 01 xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72; 06 vỏ thùng bia NADA bằng Inox; 12 thùng bia HUDA (loại 24 lon); 48 thùng bia HALIDA (trong đó 22 thùng loại 28 lon, 25 thùng loại 24 lon, 01 thùng còn lại 16 lon); 16 két bia HALIDA (trong đó 11 két loại 24 chai, 05 két loại 20 chai); 03 két bia BLANC (loại 24 chai); 04 két bia HANIKEN (loại 24 chai); 04 két bia TUBORG (trong đó 03 két loại 24 chai, 01 két còn lại 19 chai và 05 vỏ chai bia); 01 thùng dầu hào MAGGI (loại 24 chai)".

Kết luận định giá tài sản số 49/KLĐG ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Tổng trị giá tài sản là xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72 và toàn bộ tài sản trên xe ô tô là 278.384.600 đồng (trong đó xe ô tô trị giá 244.500.000 đồng; tài sản trên xe ô tô trị giá 33.884.600 đồng).

Cáo trạng số 23/CT-VKSYK ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/11/2022.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh C 01 điện thoại OPPO A55 sim thuê bao số 0877926882. Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài, 01 áo phông.

- Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận đã lén lút lấy và chiếm đoạt của anh H 01 xe ô tô và tài sản trên thùng xe ô tô như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị

cáo trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan đều không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; người liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00 giờ 40 ngày 10/11/2022 tại xóm C, xã K; H đã lén lút lấy và chiếm đoạt của anh T gồm “01 xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72; trên thùng xe ô tô có các tài sản là 06 vỏ thùng bia NADA bằng Inox, 12 thùng bia HUDA, 48 thùng bia HALIDA, 16 két bia HALIDA, 03 két bia BLANC, 04 két bia HANIKEN, 04 két bia TUBORG, 01 thùng dầu hào MAGGI”. Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt của anh T là 278.384.600 đồng.

Hành vi của bị cáo H là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 278.384.600 đồng, nên bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội danh và điều khoản như nội dung Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ “Tự nguyện bồi Tồng thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là Liệt sỹ; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất mức độ hành vi phạm tội và tài sản chiếm đoạt, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo H có 06 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã được gia đình bị cáo bồi Tòng thiệt hại do xe ô tô không được kinh doanh trong thời gian bị mất trộm và bị tạm giữ với số tiền là 5.000.000 đồng; anh T không yêu cầu gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 điện thoại OPPO A55 số sim 0877926882; 01 quần dài màu đen; 01 áo phông màu đỏ; 01 xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72; 06 vỏ thùng bia NADA, 12 thùng bia HUDA, 48 thùng bia HALIDA, 16 két bia HALIDA, 03 két bia BLANC, 04 két bia HANIKEN, 04 két bia TUBORG, 01 thùng dầu hào MAGGI; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Bùi Văn T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Bùi Văn T, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm và 01 giấy chứng nhận kiểm định đều của xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72.

- Các tài sản là xe ô tô biển kiểm soát 35C-081.72; giấy phép lái xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 06 vỏ thùng bia NADA, 12 thùng bia HUDA, 48 thùng bia HALIDA, 16 két bia HALIDA, 03 két bia BLANC, 04 két bia HANIKEN, 04 két bia TUBORG, 01 thùng dầu hào MAGGI. Là tài sản của T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là đúng pháp luật.

- Điện thoại OPPO A55 số sim thuê bao 0877926882; kết quả điều tra xác định là tài sản của anh C, anh C cho bị cáo H mượn để sử dụng; nên trả lại cho anh C.

- Các tài sản gồm “01 quần dài màu đen, 01 áo phông màu đỏ”; là tài sản của H, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tài sản không còn giá trị, bị cáo H không yêu cầu trả lại; nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/11/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn C 01 điện thoại OPPO A55 sim thuê bao số 0877926882;

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài màu đen; 01 áo phông màu đỏ;

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Công an huyện Y
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực